TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 07 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Mạc Văn H,** sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khối C, thị trấn K, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn L (đã chết) và bà Mạc Thị K, sinh năm 1972; vợ là Lô Thị D, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án: Bản án số 28/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt Mạc Văn Hoàng 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2023;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà trực tuyến).

- *Bị hại:* Anh Lê Khắc S, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi tạm trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị M, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Văn H có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra trại ngày 28/02/2023, H có đến tỉnh Bắc Giang tìm việc làm thì được anh Lê Khắc S là chủ thầu công trình thi công điện nước Chùa Thiên lại thuộc địa phận Tổ dân phố 2, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng nhận vào làm công nhân. Để tiện cho việc thi công công trình, anh S đã cho H ở chung phòng trọ tại tổ dân phố Minh Phượng, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng. Sáng ngày 31/12/2023, anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-763.83 chở H ngồi sau, đi từ phòng trọ đến Chùa Thiên Lai làm việc. Sau khi dựng xe ở sân chùa, anh S cùng H lên tầng 3 để làm việc, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh S có đưa H một chùm chìa khóa và bảo H xuống tầng 1 mở khóa tủ đồ để lấy công cụ đem lên để làm việc. Khi cầm chùm chìa khóa, H phát hiện trong chùm chìa khóa có khóa xe mô tô nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh S. Khi xuống tầng 1, thấy không có người trông coi, H đi đến chỗ chiếc xe mô tô anh S dựng, mở khóa xe mô tô rồi nổ máy điều khiển xe đi về phòng trọ thu dọn quần áo, đồ dùng cá nhân rồi điều khiển xe mô tô đến Quán cà phê – bi.a của chị Lê Thị M ở tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, H nói dối chị M là xe mô tô của H đang cần tiền nên cắm xe cho chị M lấy 2.000.000đ và chi dùng cá nhân hết.

Đối với anh S, một lúc không thấy H lên, anh S gọi không thấy nên đi xuống tầng 1 tìm H thì phát hiện chiếc xe mô tô dựng ở sân bị mất, đi về phòng trọ thì phát hiện H đã dọn đồ. Biết H đã trộm cắp chiếc xe mô tô của mình, anh S đi tìm thì phát hiện chiếc xe mô tô H trộm cắp của anh đang cắm ở Quán cà phê – bi.a của chị M nên đã chuộc lại chiếc xe đem về giao nộp tại Cơ quan điều tra và làm đơn trình báo.

Chiều ngày 31/12/2023, biết hành vi của mình bị phát hiện, Mạc Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐG ngày 05/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-763.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen – vàng mà H trộm cắp của anh Sỹ là 5.500.000đồng.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-763.83, anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H phải bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Mạc Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSYD ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Mạc Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Mạc Văn H từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, kẻ sọc trắng – đen ở hai ống tay áo, lô gô adidas và 01 chiếc quần bò màu xanh bạc đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 31/12/2023, tại khu vực sân Chùa Thiên Lai thuộc địa phận tổ dân phố 2, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, Mạc Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 36B2-763.83 của anh Lê Khắc S đang làm chủ thầu công trình điện nước của Chùa Thiên Lai. Sau đó H mang xe đến cắm cho chị Lê Thị M là chủ Quán cà phê – bi.a ở tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lấy 2.000.000đồng, dùng ăn tiêu cá nhân hết. Chiếc xe mô tô H trộm cắp đã được thu hồi trả bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nhanh chóng bằng con đường bất chính nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo lợi dụng lòng tin, sự chủ quan và sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Khắc S, tài sản bị trộm cắp trị giá 5.500.000 đồng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 16/CT-VKSYD ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Mạc Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn, đã không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 28/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, chấp hành xong bản án ngày 28/02/2023. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Khắc S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen – vàng, biển kiểm soát 36B2-763.83, đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh

Lê Khắc S. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen, kẻ sọc trắng – đen ở hai ống tay áo, lô gô adidas và 01 chiếc quần bò màu xanh bạc, đều đã qua sử dụng: Đây là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với chị Lê Thị M có hành vi nhận thế chấp chiếc xe mô tô do Hoàng trộm cắp đem đến cắm. Tuy nhiên, khi nhận cắm chị M không biết chiếc xe mô tô là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị M là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Mạc Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2023.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, kẻ sọc trắng – đen ở hai ống tay áo, lô gô adidas và 01 chiếc quần bò màu xanh bạc đều đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạc Văn H.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn K, huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy